

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày 17-5-2023
V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hương;

Ông Trần Ngọc Hải;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TV (TV); địa chỉ trụ sở: Số 89 A, phường A, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông C, bà D, ông E; là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của ông F - Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TV ủy quyền cho ông G - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý và Văn bản ủy quyền số 444/2023/UQ-LCC-TTKHCNMB02 ngày 10/01/2023 của ông H cho ông C, bà D, ông E; ông C và ông E vắng mặt; bà D có mặt.

- Bị đơn: Ông VDV, sinh năm 1984 và vợ là bà NTT, sinh năm 1987; cùng nơi cư trú: Số 152 I, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng; ông VDV và bà NTT đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa TV với ông VDV, bà NTT đã thỏa thuận và ký các Hợp đồng tín dụng như sau:

1. Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1901241222918 ngày 31/01/2019, số tiền vay là 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng chẵn); mục đích vay: Vay thanh toán tiền mua xe ô tô con nhãn hiệu HONDA CITY 1.5V-CVT; thời hạn vay 60 tháng từ ngày tiếp theo ngày 31/01/2019 đến ngày 31/01/2024; phương thức cho vay: vay từng lần. Kỳ hạn trả nợ gốc: định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/02/2019, tổng cộng 60 kỳ. Số tiền trả nợ gốc mỗi kỳ là 6.666.000đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 6.706.000đồng. Kỳ hạn trả nợ lãi: định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 hàng tháng. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/02/2019. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 7,9%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh theo điểm b, c Khoản 7 của Hợp đồng. Lãi suất trên dư nợ gốc bị quá hạn: bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả lãi: bằng 10%/năm tính trên lãi trong hạn chậm trả.

Ngoài ra Hợp đồng tín dụng được các bên thỏa thuận các nội dung liên quan đến quan hệ tín dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ông VDV, bà NTT đã thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô con HONDA CITY, màu sơn trắng, sản xuất năm 2019; số máy L15Z12336132; số khung RLHGM666XKY805543; dung tích xilanh: 1497; ngày đăng ký mới: 31/01/2019; ngày đăng ký lần đầu: 31/01/2019 đã được Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 079286, Biển kiểm soát 15A-465.30 cấp ngày 31/01/2019. Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1901241222918 ngày 31/01/2019 cho ông VDV đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 31/01/2019 theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, TV đã giải ngân và vợ chồng ông VDV, bà NTT đã nhận đủ số tiền vay theo Ủy nhiệm chi ngày 31/01/2019. Tuy nhiên vợ chồng ông VDV, bà NTT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng nên khoản vay của ông VDV, bà NTT đã bị chuyển nợ quá hạn vào ngày 15-02-2020.

2. Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1908131598911 ngày 19/8/2019, số tiền vay là 225.000.000đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng chẵn); mục đích vay: Vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; thời hạn vay 48 tháng từ ngày tiếp theo ngày 19/8/2019 đến ngày 19/8/2023;

phương thức cho vay: vay từng lần. Kỳ hạn trả nợ gốc: định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 19/9/2019, tổng cộng 48 kỳ. Số tiền trả nợ gốc mỗi kỳ là 4.687.500đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 6.687.500đồng. Kỳ hạn trả nợ lãi: định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19 hàng tháng. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 19/9/2019. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 11%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh theo điểm b, c Khoản 7 của Hợp đồng. Lãi suất trên dư nợ gốc bị quá hạn: bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả lãi: bằng 10%/năm tính trên lãi trong hạn chậm trả.

Ngoài ra Hợp đồng tín dụng được các bên thỏa thuận các nội dung liên quan đến quan hệ tín dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ông VDV, bà NTT đã thế chấp tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu TMT KC11880D, BKS 15C-250.950; số máy 0E37EG00761; số khung 881DG1A00499 đã được Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 047190, cấp ngày 13/4/2017. Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1901241222918 ngày 31/01/2019 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 19/8/2019 theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, TV đã giải ngân và ông VDV, bà NTT đã nhận đủ số tiền vay theo Ủy nhiệm chi ngày 19/8/2019. Tuy nhiên ông VDV, bà NTT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng nên khoản vay của ông VDV, bà NTT đã bị chuyển nợ quá hạn vào ngày 19-3-2020.

3. Hợp đồng tín dụng số LD1929400168 ngày 21/10/2019 số tiền vay là 46.000.000đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng chẵn); mục đích vay: Phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tiêu dùng; thời hạn cho vay: tính từ ngày tiếp theo của ngày TV giải ngân vốn vay đầu tiên cho khách hàng đến ngày 16/10/2022. Kỳ hạn trả nợ gốc: định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 16 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 16/11/2019, tổng cộng 36 kỳ. Số tiền trả nợ gốc mỗi kỳ là 4.687.500đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 6.687.500đồng. Kỳ hạn trả nợ lãi: định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 16 hàng tháng. Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 16/11/2019, tổng cộng 36 kỳ. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 22%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày).

Ngoài ra Hợp đồng tín dụng được các bên thỏa thuận các nội dung liên quan đến quan hệ tín dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng nêu trên, TV đã giải ngân vào tài khoản thanh toán của Công ty Bảo hiểm Toàn cầu GIC mở tại TV đối với số tiền cho mục

đích mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng, số tiền còn lại TV giải ngân vào tài khoản thanh toán của ông VDV, bà NTT mở tại TV số tài khoản 173967907. Tuy nhiên vợ chồng ông VDV, bà NTT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng nên khoản vay của ông VDV, bà NTT đã bị chuyển nợ quá hạn vào ngày 16-02-2020.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17/5/2023), ông VDV, bà NTT còn nợ VBBank tổng số tiền là 755.824.283đồng (trong đó: số tiền nợ gốc là 379.691.056đồng; nợ lãi trong hạn là 28.792.389đồng; nợ lãi quá hạn là 286.168.103đồng; lãi chậm trả lãi là 61.172.735đồng). TV đã nhiều lần liên hệ, trao đổi, làm việc, đôn đốc ông VDV, bà NTT trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông VDV, bà NTT không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do ông VDV, bà NTT đã vi phạm thỏa thuận nên TV khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1. Buộc ông VDV và bà NTT phải thanh toán cho Ngân hàng TV số tiền còn nợ tính đến ngày 17/5/2023 là 755.824.283đồng (trong đó: số tiền nợ gốc là 379.691.056đồng; nợ lãi trong hạn là 28.792.389đồng; nợ lãi quá hạn là 286.168.103đồng; lãi chậm trả lãi là 61.172.735đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/5/2023 theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1901241222918 ngày 31/01/2019; Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1908131598911 ngày 19/8/2019; Hợp đồng tín dụng số LD1929400168 ngày 21/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Trường hợp ông VDV và bà NTT không trả được nợ cho TV thì TV có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Xe ô tô con HONDA CITY, màu sơn trắng, sản xuất năm 2019; số máy L15Z12336132; số khung RLHGM666XKY805543; dung tích xilanh: 1497; ngày đăng ký mới: 31/01/2019; ngày đăng ký lần đầu: 31/01/2019 đã được Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 079286, Biển kiểm soát 15A-465.30 cấp ngày 31/01/2019 cho ông VDV. Nếu sau khi phát mại tài sản bảo đảm vẫn chưa thanh toán hết khoản nợ thì ông VDV, bà NTT vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng. Nếu sau khi phát mại tài sản bảo đảm còn thừa thì trả lại cho ông VDV, bà NTT.

Tại bản tự khai và các biên bản làm việc tại Tòa án, ông VDV và bà NTT thống nhất trình bày:

Ông bà nhất trí với Ngân hàng về số tiền còn nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng là đúng. Để đảm bảo cho các khoản vay trên ông bà đã thế chấp hai chiếc xe ô tô: 01 chiếc ô tô con HONDA CITY, Biển kiểm soát 15A-465.30 và 01 ô tô nhãn hiệu TMT KC11880D, BKS 15C-250.950. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TMT KC11880D, BKS 15C-250.950, ông bà đã tự nguyện bàn giao cho Ngân hàng để xử lý bán trả nợ một phần. Còn chiếc xe ô tô con

HONDA CITY, Biển kiểm soát 15A-465.30 thì ông bà đã đem cầm cố tại một hiệu cầm đồ ở Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ cụ thể ông bà không nhớ vào năm 2021. Lý do tại thời điểm đó dịch COVID19 đang bùng phát mạnh tại thành phố Hồ Chí Minh, ông bà mới vào nên chưa tìm được việc làm, con trai lại bị bệnh phải nhập viện, điều kiện kinh tế quá khó khăn do đó buộc ông bà phải mang xe đi cầm cố để lấy tiền sống qua ngày và chữa bệnh cho con. Sau khi con khỏi bệnh ông bà lại trở về Hải Phòng, quá trình di chuyển đã làm thất lạc giấy cầm đồ nên hiện nay ông bà không biết chiếc xe ô tô con HONDA CITY, Biển kiểm soát 15A-465.30 đang ở đâu, do ai quản lý, sử dụng. Ngay sau khi về đến Hải Phòng ông bà đã liên hệ với Ngân hàng xin được giãn nợ để trả dần nhưng Ngân hàng không chấp nhận. Ông bà không có ý định trốn tránh việc trả nợ cho Ngân hàng còn việc cầm cố xe ô tô đã thế chấp cho Ngân hàng là ông bà biết sai nhưng do hoàn cảnh khách quan ngoài ý muốn. Nay Ngân hàng khởi kiện quan điểm của ông bà là xin Ngân hàng chấp nhận lộ trình ông bà đã nêu tại văn bản ý kiến đề ngày 17/02/2023 đã nộp cho Tòa án ngày 06/3/2023 để ông bà có thời gian bán căn nhà tại số 152 I, J, K để trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có quan điểm do hiện nay không xác định được chiếc xe ô tô con HONDA CITY, Biển kiểm soát 15A-465.30 đang ở đâu, hiện do ai quản lý nên Ngân hàng đề nghị khi nào tìm thấy tài sản này thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại Tòa án, ngoài ra bị đơn có đề nghị xin trả nợ dần cho Ngân hàng mỗi tháng 05 triệu đồng và chậm nhất đến tháng 6 năm 2024 sẽ tất toán toàn bộ khoản nợ vay cho Ngân hàng.

Đối với ý kiến này của bị đơn, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng không đồng ý vì lộ trình trả nợ quá xa, với số tiền nợ còn nhiều bị đơn đề nghị trả 05 triệu đồng/tháng thì rất lâu mới trả hết nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa và lời khai của các bên đương sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều 117, 280, 298, 299, 303, 304, 317, 318, 319, 320 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức Tín dụng;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc ông VDV và bà NTT phải thanh toán cho Ngân hàng TV số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/5/2023 là: 755.824.283đồng (trong đó: số tiền nợ gốc là 379.691.056đồng; nợ lãi trong hạn là 28.792.389đồng; nợ lãi quá hạn là 286.168.103đồng; lãi chậm trả lãi là 61.172.735đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1901241222918 ngày 31/01/2019; Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1908131598911 ngày 19/8/2019; Hợp đồng tín dụng số LD1929400168 ngày 21/10/2019 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp ông VDV và bà NTT không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì khi Ngân hàng phát hiện thấy tài sản bảo đảm là xe ô tô con HONDA CITY, Biển kiểm soát 15A-465.30 đang ở đâu, TV có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ; trường hợp phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay mà còn thừa thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông VDV và bà NTT số tiền thừa; trường hợp phát mại tài sản thế chấp chưa đủ để thanh toán khoản vay thì ông VDV và bà NTT vẫn phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, mục đích vay để thanh toán tiền mua ô tô con, mua sắm vật dụng gia đình, phục vụ nhu cầu đời sống và mua bảo hiểm sinh mạng người vay tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại: Số 152 I, phường J, quận K, thành phố Hải Phòng nên theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu của Ngân hàng đề nghị bị đơn là ông VDV và bà NTT phải trả số tiền còn nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng tính đến ngày 17/5/2023 là 755.824.283đồng (trong đó: số tiền nợ gốc là 379.691.056đồng; nợ lãi trong hạn là 28.792.389đồng; nợ lãi quá hạn là 286.168.103đồng; lãi chậm trả lãi là 61.172.735đồng) thấy:

[3.1.1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa đã xác định được: Giữa Ngân hàng và ông VDV, bà NTT có quan hệ hợp đồng tín dụng. Theo đó Ngân hàng đã ký với ông VDV, bà NTT các Hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1901241222918 ngày 31/01/2019; Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1908131598911 ngày 19/8/2019; Hợp đồng tín dụng số LD1929400168 ngày 21/10/2019. Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ và đúng hạn cho bên vay nhưng sau đó bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và không thanh toán đầy đủ các khoản nợ. Ngân hàng đã đôn đốc trả nợ nhiều lần nhưng không có kết quả. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/5/2023 ông VDV, bà NTT còn nợ Ngân hàng số tiền là 755.824.283đồng (trong đó: số tiền nợ gốc là 379.691.056đồng; nợ lãi trong hạn là 28.792.389đồng; nợ lãi quá hạn là 286.168.103đồng; lãi chậm trả lãi là 61.172.735đồng).

[3.1.2] Xét Hợp đồng tín dụng được ký giữa ông VDV, bà NTT và đại diện của Ngân hàng có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Các bên tham gia ký kết Hợp đồng đều có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, nội dung và mục đích để thực hiện nhu cầu của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các điều 117, 118, 119 Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 4, 7, 10, 12, 30, 31 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Do đó, Hợp đồng tín dụng có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định trong Hợp đồng.

[3.1.3] Xét yêu cầu đòi nợ gốc: Quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện việc giải ngân và vợ chồng ông VDV, bà NTT đã nhận đủ số tiền vay theo các Ủy nhiệm chi ngày 31/01/2019; Ủy nhiệm chi ngày 19/8/2019 và giải ngân vào tài khoản của ông VDV, bà NTT số tiền theo các Hợp đồng nêu trên, như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng, ông VDV, bà NTT đã được nhận đủ tiền, mới trả được 291.308.944đồng tiền nợ gốc, số tiền nợ gốc còn lại là 379.691.056đồng ông VDV, bà NTT không thanh toán đúng thời hạn cam kết theo các Hợp đồng tín dụng. Như vậy đủ cơ sở kết luận bị đơn đã vi phạm các điều khoản cam kết trong các Hợp đồng tín dụng, chậm thanh toán các khoản nợ đến hạn nên việc Ngân hàng kiện yêu cầu ông VDV, bà NTT phải thanh

toán số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng là 379.691.056đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.1.4] Xét yêu cầu đòi nợ lãi trong hạn: Theo bảng tính nguyên đơn cung cấp cho Tòa án và theo sự thỏa thuận của các bên tại điểm e khoản 7 Điều 2 của Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1901241222918 ngày 31/01/2019; hai bên thỏa thuận: Lãi suất trong hạn: tại thời điểm giải ngân: 7,9%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh theo điểm b, c Khoản 7 của Hợp đồng. Tại điểm e khoản 7 Điều 2 Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1908131598911 ngày 19/8/2019 hai bên thỏa thuận: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 11%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh theo điểm b, c Khoản 7 của Hợp đồng. Tại điểm a khoản 6 Điều 2 Hợp đồng tín dụng số LD1929400168 ngày 21/10/2019 hai bên thỏa thuận: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 22%/năm (lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày). Mức lãi suất các bên thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng phù hợp với quy định tại khoản 1, 3 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận. Cụ thể số tiền nợ lãi trong hạn tính đến ngày 17/5/2023 là: 28.792.389đồng.

[3.1.5] Xét yêu cầu đòi nợ lãi quá hạn: Theo điểm e khoản 7 Điều 2 của Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1901241222918 ngày 31/01/2019; điểm e khoản 7 Điều 2 Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1908131598911 ngày 19/8/2019 hai bên thỏa thuận: Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, bên vay phải trả lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn và thời gian quá hạn của khoản vay. Mức lãi suất trên dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Mức lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên được chấp nhận. Lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/5/2023 là: 286.168.103đồng.

[3.1.6] Xét yêu cầu lãi chậm trả lãi: Theo điểm f khoản 7 Điều 2 của Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1901241222918 ngày 31/01/2019; điểm f khoản 7 Điều 2 Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1908131598911 ngày 19/8/2019 hai bên thỏa thuận: Trường hợp bên vay không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại khoản 7 Điều này, bên vay phải trả lãi chậm trả tính trên số lãi trong hạn chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức

lãi suất chậm trả bằng 10%/năm tính trên số lãi trong hạn chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Sự thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30-12-2016 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên được chấp nhận. Lãi chậm trả lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 17/5/2023 là: 61.172.735đồng.

[3.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng đề nghị phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Để đảm bảo cho khoản vay, ông VDV và bà NTT đã chấp tài sản là chiếc xe ô tô con HONDA CITY, màu sơn trắng, sản xuất năm 2019; số máy L15Z12336132; số khung RLHGM666XKY805543; dung tích xilanh: 1497; ngày đăng ký mới: 31/01/2019; ngày đăng ký lần đầu: 31/01/2019 đã được Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 079286, Biển kiểm soát 15A-465.30 cấp ngày 31/01/2019. Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1901241222918 ngày 31/01/2019 cho ông VDV.

Việc thế chấp này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo đúng quy định của pháp luật. Xét hợp đồng thế chấp tài sản được ký giữa chủ tài sản với TV, có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, được đăng ký giao dịch bảo đảm phù hợp với quy định tại các Điều 298, 317, 318, 319, 320 của Bộ luật Dân sự; Điều 10, Điều 12 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; mục 6 Điều 1 Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/2/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Điều 61 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19-3-2021 quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ nên có hiệu lực và là căn cứ phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên phải thực hiện. Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06 tháng 3 năm 2023, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày do đã cầm cố chiếc xe ô tô con HONDA CITY, Biển kiểm soát 15A-465.30 cho một hiệu cầm đồ ở thành phố Hồ Chí Minh nên bị đơn cũng không biết hiện chiếc xe đang ở đâu, do ai quản lý, sử dụng. Do đó yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng trong trường hợp ông VDV, bà NTT không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi khoản nợ là có căn cứ. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp được hiện nay chiếc xe ô tô trên đang ở đâu, do ai quản lý, sử dụng nên Ngân hàng đề nghị khi nào tìm thấy tài sản này thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có

thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ là có cơ sở và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 280, 298, 299, 303, 304, 317, 318, 319, 320 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 33, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; các điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức Tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TV (TV):

1.1 Buộc ông VDV và bà NTT có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TV số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (17/5/2023) là: 755.824.283 đồng (Bảy trăm năm mươi lăm triệu tám trăm hai mươi tư nghìn hai trăm tám mươi ba đồng) (trong đó: số tiền nợ gốc là 379.691.056 đồng (ba trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm chín mươi một nghìn không trăm năm mươi sáu đồng); nợ lãi trong hạn là 28.792.389 đồng (Hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn ba trăm tám mươi chín đồng); nợ lãi quá hạn là 286.168.103 đồng (Hai trăm tám mươi sáu triệu một trăm sáu mươi tám nghìn một trăm linh ba đồng); lãi chậm trả lãi là 61.172.735 đồng (Sáu mươi một triệu một trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi lăm đồng)).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1901241222918 ngày 31/01/2019; Hợp đồng cho vay kiêm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1908131598911 ngày 19/8/2019; Hợp đồng tín dụng số LD1929400168 ngày 21/10/2019 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

1.2 Trường hợp ông VDV và bà NTT không trả được nợ hoặc trả không đầy

đủ khoản nợ (bao gồm cả nợ gốc và các khoản nợ lãi) cho TV thì khi Ngân hàng phát hiện thấy tài sản bảo đảm ở đâu, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Xe ô tô con HONDA CITY, màu sơn trắng, sản xuất năm 2019; số máy L15Z12336132; số khung RLHGM666XKY805543; dung tích xilanh: 1497; ngày đăng ký mới: 31/01/2019; ngày đăng ký lần đầu: 31/01/2019 đã được Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 079286, Biển kiểm soát 15A-465.30 cấp ngày 31/01/2019 cho ông VDV để thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng như nêu trên cho Ngân hàng.

Trường hợp việc phát mại tài sản thế chấp không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho TV thì ông VDV và bà NTT vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1901241222918 ngày 31/01/2019; Hợp đồng cho vay kèm Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1908131598911 ngày 19/8/2019; Hợp đồng tín dụng số LD1929400168 ngày 21/10/2019 được ký giữa Ngân hàng với ông VDV và bà NTT.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, nếu giá trị tài sản sau khi thanh toán cho TV vẫn còn thừa thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho ông VDV và bà NTT.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông VDV và bà NTT phải nộp 34.232.971 đồng (Ba mươi tư triệu hai trăm ba mươi hai nghìn chín trăm bảy mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TV số tiền 15.841.583 đồng (Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi một nghìn năm trăm tám mươi ba đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009677 ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Phương